

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4165/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Bình Tường năm 2020;
Hạng mục: Điểm dân cư dưới nhà Môn, thôn Hòa Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3257/STNMT-CCBVMT ngày 28/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Bình Tường năm 2020; Hạng mục: Điểm dân cư dưới nhà Môn, thôn Hòa Sơn;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Bình Tường năm 2020; Hạng mục: Điểm dân cư dưới nhà Môn, thôn Hòa Sơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 91/UBND ngày 09/10/2023 của UBND xã Bình Tường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1346/TTr-STNMT ngày 08/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Bình Tường năm 2020; Hạng mục: Điểm dân cư dưới nhà Môn, thôn Hòa Sơn (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Bình Tường (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tân Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ TẠI XÃ BÌNH TƯỜNG NĂM 2020;
HẠNG MỤC: ĐIỂM DÂN CƯ DƯỚI NHÀ MÔN, THÔN HÒA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Bình Tường năm 2020;
Hạng mục: Điểm dân cư dưới nhà Môn, thôn Hòa Sơn.
- Địa điểm thực hiện: xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND xã Bình Tường.
- Địa chỉ liên hệ: thôn Hòa Lạc, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Diện tích thực hiện: tổng diện tích của dự án khoảng 1,85 ha.
- Quy mô: gồm 64 lô đất với quy mô dân số dự kiến 256 người.
- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
Đất ở phân lô (64 lô)	11.452,0	61,90
Đất giao thông	4.815,8	26,03
Đất taluy	2.234,2	12,07
TỔNG CỘNG	18.502,0	100,0

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: san nền; hệ thống giao thông; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sinh hoạt; hệ thống cấp điện, chiếu sáng.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: lán trại có diện tích khoảng 15 m²; kho chứa nguyên vật liệu có diện tích 20 m².

1.3.3. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 3.124,2 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn vận hành phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,72 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), và vi sinh...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1 m³/ngày. Tính chất chứa nhiều cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 20,48 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), và vi sinh...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, H₂S, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 20 m³. Thành phần chủ yếu là thực bì.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 55 - 92,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 2.867,65 m³. Thành phần chủ yếu là đất, bùn.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh

với khối lượng khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 230,4 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động thi công xây dựng, chiếu sáng công trình và sửa chữa các phương tiện máy móc, thiết bị thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 40kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao tay, bao bì,...), dầu nhớt thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến hiện trạng đa dạng sinh học tại khu vực dự án; tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự, an ninh xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích 500 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom, lắng cặn và tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn:

- + Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án được thiết kế riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải, tự chảy dọc theo các đường nội bộ quy hoạch tuyến cống BTCT D600 - D1.000 để thu gom nước mưa. Các hố ga thu nước

được bố trí 25m đến 40m một vị trí.

+ Thoát nước bên ngoài: kết nối 2 cống qua đường hiện trạng vào tuyến cống BTCT D600 dọc theo đường số 3 của dự án để tiêu thoát cho khu vực phía Nam ngoài dự án.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Giai đoạn đầu của dự án (khi hệ thống thu gom và xử lý nước thải của huyện chưa được xây dựng): được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính bằng ống HDPE, đường kính D300 dọc tuyến đường giao thông nội bộ, sau đó xả thải ra suối hiện trạng phía Đông Bắc dự án và bố trí điểm chờ đầu nối phía Tây Nam dự án (vị trí có tọa độ X = 1.539.336,603; Y = 566.940,897).

+ Về lâu dài, khi hệ thống thu gom và xử lý nước thải của huyện đã xây dựng hoàn thành (dự kiến hoàn thành vào năm 2029 theo Văn bản số 6449/UBND-KT của UBND tỉnh Bình Định ngày 06/9/2023): đầu nối và xả thải về hệ thống xử lý nước thải chung của huyện Tây Sơn.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- San gạt, tưới nước làm ẩm bề mặt công trường thi công và tuyến đường vận chuyển, hạn chế thi công vào những ngày gió lớn.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bê tông hóa các tuyến đường nội bộ.

- Bố trí cây xanh dọc tuyến đường giao thông.

- Thường xuyên quét dọn, làm vệ sinh đường nội bộ.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 01 thùng thu gom rác 120 lít có nắp đậy kín tại lán trại để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- Đất bóc phong hóa hữu cơ: khối lượng khoảng 2.867,65 m³, được tận

dụng để san nền.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 58, 66 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

b) Giai đoạn hoạt động

- Rác thải sinh hoạt tại các gia đình được đơn vị thu gom chất thải rắn trên địa bàn đến thu gom và vận chuyển đi xử lý đúng quy định.

- Bố trí khu vực tập kết các phương tiện thu gom tại phía Nam dự án, diện tích khoảng 10 m² (đoạn giữa tuyến đường quy hoạch số 3)

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công

Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Đối với CTNH phát sinh tại hộ gia đình: Người dân sẽ tự quản lý, lưu giữ lượng CTNH và chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý theo quy định của địa phương.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT–Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong quá trình thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

- + 01 mẫu không khí xung quanh tại khu dân cư hiện trạng giáp phía Đông Nam dự án, tọa độ $X = 1.539.286$; $Y = 566.963$.

- + 01 mẫu không khí xung quanh tại khu dân cư hiện trạng giáp phía Tây dự án, tọa độ $X = 1.539.104$; $Y = 566.526$.

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, tiếng ồn, CO , NO_2 , SO_2 .

- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 05:2023/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát môi trường môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: Suối hiện trạng phía Bắc dự án ($X = 1.539.427$; $Y = 566.920$)
- Chỉ tiêu: pH, BOD, COD, dầu mỡ khoáng, TSS.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 08:2023-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.3. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: khối lượng phát sinh, thành phần phát sinh, quá trình thu gom và lưu giữ.

Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.